TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày 02-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Nguyễn Văn Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Phú Q, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số H P, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công L và bà Đỗ Thị H; có vợ là Ngô Thị H1, sinh năm 1987, có hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/01/2025, đến ngày 24/01/2025 được áp dụng biên pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Mạnh H4, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số C đường T, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Phú Q là kỹ sư xây dựng của Công ty Cổ phần T, đang thi công dự án tại khu vực đường T, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng vào thời điểm tháng

11, 12 năm 2024. Quá trình làm việc tại địa điểm trên, Q quen biết anh Nguyễn Mạnh H4, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số C đường T, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng và được anh H4 thuê thi công lát vỉa hè trước cửa nhà số C T. Quá trình thi công, Q nắm được thông tin anh H4 có nhu cầu làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ trên. Do đang nợ nần, Q nảy sinh ý định lừa anh H4 để lấy tiền tiêu xài.

Dù không có chức vụ, quyền hạn hoặc nhờ người khác làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ C T, Q vẫn nói dối anh H4 về việc có thể thực hiện được, để chiếm đoạt tiền của bị hại. Cụ thể, Q nói dối anh H4 về việc bản thân quen người tên H3 làm ở phòng địa chính có khả năng làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chi phí khoảng 80.000.000 đồng. Q yêu cầu anh H4 đưa trước 10.000.000 đồng cùng các giấy tờ tùy thân để nhờ H3 làm thủ tục, quá trình chi phí sẽ thông báo để anh H4 chuyển tiền dần theo tiến độ, hẹn ngày 10/01/2025 sẽ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận tiền và giấy tờ tài liệu, Q cất đi, không nhờ ai làm giấy chứng nhận cho anh H4, đồng thời tiêu xài cá nhân hết tiền do anh H4 đưa. Từ đầu tháng 12/2024 tới ngày 16/01/2025, Q nhiều lần nói dối các lý do để lùi thời hạn hẹn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu anh H4 chuyển tiền để thực hiện thỏa thuận như trên. Anh H4 đã nhiều lần đưa tiền theo yêu cầu của Q bằng cả tiền mặt trực tiếp và chuyển khoản (từ số tài khoản 030062813551 thuộc ngân hàng S của anh H4 tới số tài khoản 19029353541888 thuộc ngân hàng T1 của Bùi Phú Q) với tổng số tiền là 67.000.000 (sáu mươi bảy triệu) đồng để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 16/01/2025, vợ anh H4 là chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số A đường K, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng đến Công an quận H tố cáo hành vi lừa đảo của Bùi Phú Q. Cùng ngày, Q đến Công an quận H đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đã tiêu hết số tiền nhận được và giao nộp những giấy tờ đã nhận của anh H4 gồm: 01 bản sao căn cước công dân và 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Mạnh H4.

Kết quả xác minh tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận H và Ủy ban nhân dân phường M thể hiện:

- Thửa đất tại số C T, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng nằm trong phạm vi nghiên cứu đất dự án đô thị quận H. Cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân quận H chưa nhận được hồ sơ liên quan đến hoạt động xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất nói trên từ cơ quan tổ chức hay cá nhân nào.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường quận H có cán bộ tên Đinh Thị H3 hiện đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng. Chị H3 cung cấp: Chị không quen biết hoặc có liên quan về bất kỳ công việc nào với người có tên Bùi Phú Q, sinh năm 1983; nơi thường trú: Số H P, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Ủy ban nhân dân phường M không có cán bộ làm công tác địa chính tên H3.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Phú Q tại địa chỉ số H P, phường A, quận L, thành H không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Lời khai của Bùi Phú Q phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bản sao căn cước công dân và 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Mạnh H4 được đánh số bút lục và chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Gia đình Bùi Phú Q đã bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt cho anh Nguyễn Mạnh H4. Anh H4 không có yêu cầu, đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSHB ngày 07/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Phú Quý về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Phú Q với mức án từ 30 tháng đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời gian thử thách 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Do việc làm không ổn định, không có thu nhập nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia định bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt cho anh Nguyễn Mạnh Anh H4. Anh H4 không có yêu cầu, đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu

nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt bị hại:

[3] Bị hại anh Nguyễn Mạnh H4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, quá trình điều tra đã nhận lại tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt bị hại. Xét thấy bị hại đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2024 đến tháng 01/2025, tại phường M, quận H, thành phố Hải Phòng, Bùi Phú Q đã dùng thủ đoạn gian dối là nhận giúp anh Nguyễn Mạnh H4 làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng thực tế Q không có chức vụ, quyền hạn, không quen ai có khả năng và cũng không nhờ ai làm giấy chứng nhận cho anh H4, Bùi Phú Q thực hiện hành vi nêu trên để chiếm đoạt số tiền là 67.000.000 đồng và tiêu xài hết, nên bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm …*c) "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"*. Tại thời điểm thực hiện hành vi (từ 12/2024 đến 01/2025), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội đã đầu thú để khai báo hành vi phạm tội của mình, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, có nơi thường trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã đầu thú, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho gia đình cùng chính quyền địa phương quản lý, theo dõi giáo dục được qui định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì *"người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..."*. Tuy nhiên do bị cáo hiện công việc không ổn định, không có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại anh Nguyễn Mạnh H4 đã được gia định bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt. Anh H4 không có yêu cầu, đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Phú Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bùi Phú Q 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Phú Q cho Ủy ban nhân dân phường A, quận L, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Bùi Phú Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Phú Q.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cấm xuất cảnh đối với bị cáo Bùi Phú Q trong thời gian thử thách.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Phú Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Bùi Phú Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Mạnh H4 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười